

ĐỀ ÔN TẬP HÈ TOÁN 4

ĐỀ SỐ 2

I. TRẮC NGHIỆM

Chọn chữ cái đứng trước câu trả lời đúng.

Câu 1: Chữ số 3 trong 238 580 chỉ:

- A. 300 B. 3000 C. 30 000 D. 300 000

Câu 2: Số thích hợp điền vào chỗ chấm $47 \text{ tấn } 6 \text{ yến} = \dots\dots\dots \text{ kg}$ là:

- A. 476 B. 4706 C. 4760 D. 47060

Câu 3: Phân số nào bằng phân số $\frac{5}{9}$

- A. $\frac{10}{20}$ B. $\frac{20}{36}$ C. $\frac{25}{40}$ D. $\frac{15}{32}$

Câu 4: Một hình bình hành có diện tích là 384 cm^2 , chiều cao 16 cm. Độ dài đáy tương ứng của hình đó là:

- A. 25 cm B. 16 cm C. 48 cm D. 24 cm

Câu 5: Khoảng cách giữa hai thành phố là 200km. Trên bản đồ tỉ lệ 1: 4 000 000, khoảng cách giữa thành phố đó là bao nhiêu xăng-ti-mét?

- A. 500 cm B. 50 cm C. 2500 cm D. 5 cm

II. TỰ LUẬN

Câu 1: Tính:

a) $\frac{5}{4} \times \frac{3}{2} : \frac{5}{8}$

b) $\frac{5}{2} - \frac{7}{6} : \frac{7}{4}$

c) $\frac{10}{9} \times \frac{3}{28} \times \frac{9}{2} \times \frac{7}{5}$

d) $\frac{2}{5} \times \frac{29}{25} - \frac{2}{5} \times \frac{4}{25}$

Câu 2: Tìm x biết:

a) $x : \frac{2}{5} = \frac{5}{8} - \frac{1}{4}$

b) $\frac{3}{4} \times x - \frac{5}{12} = \frac{5}{6}$

Câu 3: Ô tô đi trên quãng đường dài 450 km. Giờ thứ nhất đi được $\frac{1}{3}$ quãng đường, giờ thứ hai đi được $\frac{2}{5}$ quãng đường, giờ thứ ba đi được $\frac{1}{6}$ quãng đường. Trung bình mỗi giờ ô tô đi được bao nhiêu ki-lô-mét?

Câu 4: Một thửa ruộng hình chữ nhật có chu vi là 224m. Chiều dài bằng $\frac{4}{3}$ chiều rộng.

a) Tính diện tích thửa ruộng đó.

b) Người ta trồng lúa trên thửa ruộng đó, cứ 3 m² thì thu được 5 kg thóc. Tính số thóc thu được trên cả thửa ruộng.

HƯỚNG DẪN GIẢI CHI TIẾT

I. TRẮC NGHIỆM

1. C	2. D	3. B	4. D	5. D
------	------	------	------	------

II. TỰ LUẬN

Câu 1:

Tính:

a) $\frac{5}{4} \times \frac{3}{2} : \frac{5}{8}$

b) $\frac{5}{2} - \frac{7}{6} : \frac{7}{4}$

c) $\frac{10}{9} \times \frac{3}{28} \times \frac{9}{2} \times \frac{7}{5}$

d) $\frac{2}{5} \times \frac{7}{4} - \frac{2}{5} \times \frac{3}{7}$

Phương pháp giải

- Đối với biểu thức có chứa phép tính cộng, trừ, nhân, chia ta thực hiện phép tính nhân, chia trước. Thực hiện phép tính cộng, trừ sau.

- Sử dụng quy tắc cộng trừ, nhân, chia phân số đã học.

Lời giải chi tiết

a) $\frac{5}{4} \times \frac{3}{2} : \frac{5}{8} = \frac{5}{4} \times \frac{3}{2} \times \frac{8}{5} = \frac{5 \times 3 \times 8}{4 \times 2 \times 5} = \frac{5 \times 3 \times 4 \times 2}{4 \times 2 \times 5} = 3$

b) $\frac{5}{2} - \frac{7}{6} : \frac{7}{4} = \frac{5}{2} - \frac{7}{6} \times \frac{4}{7} = \frac{5}{2} - \frac{28}{42} = \frac{5}{2} - \frac{2}{3} = \frac{15}{6} - \frac{4}{6} = \frac{11}{6}$

c) $\frac{10}{9} \times \frac{3}{28} \times \frac{9}{2} \times \frac{7}{5} = \frac{10 \times 3 \times 9 \times 7}{9 \times 28 \times 2 \times 5} = \frac{5 \times 2 \times 3 \times 9 \times 7}{9 \times 7 \times 4 \times 2 \times 5} = \frac{3}{4}$

d) $\frac{2}{5} \times \frac{29}{25} - \frac{2}{5} \times \frac{4}{25} = \frac{2}{5} \times \left(\frac{29}{25} - \frac{4}{25} \right) = \frac{2}{5} \times \frac{25}{25} = \frac{2}{5} \times 1 = \frac{2}{5}$

Câu 2:

Tìm x biết:

a) $x : \frac{2}{5} = \frac{5}{8} - \frac{1}{4}$

b) $\frac{1}{5} \times x - \frac{5}{2} = \frac{5}{6}$

Phương pháp giải

Để tìm x ở vị trí số bị chia ta lấy thương nhân với số chia.

Để tìm x là thừa số chưa biết ta lấy tích chia cho thừa số đã biết.

Lời giải chi tiết

$$\text{a) } x : \frac{2}{5} = \frac{5}{8} - \frac{1}{4}$$

$$x : \frac{2}{5} = \frac{5}{8} - \frac{2}{8}$$

$$x : \frac{2}{5} = \frac{3}{8}$$

$$x = \frac{3}{8} \times \frac{2}{5}$$

$$x = \frac{3}{20}$$

$$\text{b) } \frac{3}{4} \times x - \frac{5}{12} = \frac{5}{6}$$

$$\frac{3}{4} \times x = \frac{5}{12} + \frac{5}{6}$$

$$\frac{3}{4} \times x = \frac{5}{12} + \frac{10}{12}$$

$$\frac{3}{4} \times x = \frac{5}{4}$$

$$x = \frac{5}{4} : \frac{3}{4}$$

$$x = \frac{5}{4} \times \frac{4}{3}$$

$$x = \frac{5}{3}$$

Câu 3:

Ô tô đi trên quãng đường dài 450 km. Giờ thứ nhất đi được $\frac{1}{3}$ quãng đường, giờ thứ hai đi được $\frac{2}{5}$ quãng đường, giờ thứ ba đi được $\frac{1}{6}$ quãng đường. Trung bình mỗi giờ ô tô đi được bao nhiêu ki-lô-mét?

Phương pháp giải

- Tìm số phần quãng đường ô tô đi được trong ba giờ
- Tìm quãng đường ô tô đi được trong 3 giờ
- Tìm số ki-lô-mét trung bình mỗi giờ ô tô đi được

Lời giải chi tiết

Trong 3 giờ ô tô đi được số phần quãng đường là

$$\frac{1}{3} + \frac{2}{5} + \frac{1}{6} = \frac{9}{10} \text{ (quãng đường)}$$

Quãng đường ô tô đi được trong 3 giờ là

$$450 \times \frac{9}{10} = 405 \text{ (km)}$$

Trung bình mỗi giờ ô tô đi được số ki-lô-mét là

$$405 : 3 = 135 \text{ (km)}$$

Đáp số: 135 km

Câu 4:

Một thửa ruộng hình chữ nhật có chu vi là 224m. Chiều dài bằng $\frac{4}{3}$ chiều rộng.

a) Tính diện tích thửa ruộng đó.

b) Người ta trồng lúa trên thửa ruộng đó, cứ 3 m² thì thu được 5 kg thóc. Tính số thóc thu được trên cả thửa ruộng.

Phương pháp giải:

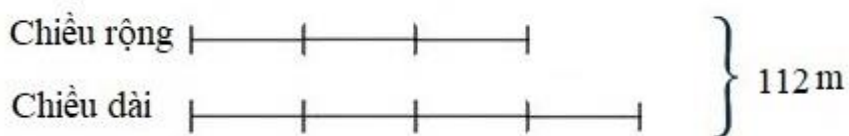
- Tìm nửa chu vi của mảnh vườn hình chữ nhật
- Tìm chiều dài và chiều rộng dựa vào bài toán tìm hai số khi biết tổng và tỉ số của hai số đó.
- Tìm diện tích thửa ruộng
- Tìm số thóc thu hoạch được trên thửa ruộng

Lời giải chi tiết

a) Nửa chu vi thửa ruộng hình chữ nhật là

$$224 : 2 = 112 \text{ (m)}$$

Ta có sơ đồ:



Tổng số phần bằng nhau là

$$3 + 4 = 7 \text{ (phần)}$$

Chiều rộng của thửa ruộng là

$$112 : 7 \times 3 = 48 \text{ (m)}$$

Chiều dài của thửa ruộng là

$$112 - 48 = 64 \text{ (m)}$$

Diện tích thửa ruộng là

$$48 \times 64 = 3072 \text{ (m}^2\text{)}$$

b) Số ki-lô-thóc thu được trên cả thửa ruộng là

$$(3072 : 3) \times 5 = 5120 \text{ (kg)}$$

Đáp số: a) 3072 m²

b) 5120 kg

-----HẾT-----

Loigiaihay.com

Loigiaihay.com

Loigiaihay.com

Loigiai

Loigiaihay.com

Loigiaihay.com

Loigiaiha

Loigiaihay.com